

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 27 – 6 – 2023.
“V/v tranh chấp: Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Huy Tùng.

2/ Ông Tăng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mã Ngọc H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Võ Minh Thành trình bày:

Bà Mã Ngọc H với bà Nguyễn Thị Kim Y là chỗ quen biết nên từ tháng 4/2022 đến tháng 11/2022, bà Y nhiều lần liên lạc bằng điện thoại và gặp trực tiếp bà H để hỏi vay tiền với lãi suất 1,66%/tháng. Khi vay bà H dùng ứng dụng Vietbank DiGiTal với số tài khoản là 000.000.435.703 của Ngân hàng thương mại cổ phần V do bà H là chủ tài khoản để chuyển tiền vay cho bà Y vào số tài khoản 7612.205.084.273 của Ngân hàng N do bà Y là chủ tài khoản, mỗi lần chuyển tiền bà H đều có chụp màn hình điện thoại về việc chuyển tiền cho bà Y thành công. Từ tháng 4/2022 đến hết tháng 11/2022 thì bà H có cho bà Y vay tổng cộng số tiền là 348.430.000đ (Ba trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Trong quá trình vay thì bà Y có trả vốn và đóng lãi cho bà H nhiều lần trên từng lần vốn vay. Đến ngày 10/11/2022, thì bà Y còn nợ bà

H số tiền vốn là 175.000.000đ và tiền lãi 1,66%/tháng. Hiện nay bà Y chây ỳ, không chịu trả.

Nay bà Mã Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim Y hoàn trả số tiền vốn gốc là: 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

- Tiền lãi tính từ ngày 10/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 1,66%/tháng là $175.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 07 \text{ tháng} + 17 \text{ ngày} = 21.981.000đ$.

Tổng số tiền bà Y phải thanh toán là 196.981.000đ (Một trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi một nghìn đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Y không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo về việc thụ lý vụ án số 38/TB-TLVA ngày 03 tháng 4 năm 2023, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Y nhưng bà Y không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với bà Y để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Y đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt của bà Y, không tiến hành hòa giải được và bà Y cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 196.981.000đ (Một trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi một nghìn đồng) là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Mã Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim Y trả số tiền còn nợ từ việc vay mượn tiền. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Y vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

- Xét về quá trình thực hiện hợp đồng: Bà Mã Ngọc H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người cho vay được quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Còn bà

Nguyễn Thị Kim Y sau khi vay tiền đã không thực hiện đúng như đã thỏa thuận. Như vậy bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là bản chụp màn hình điện thoại thể hiện chuyển khoản thành công. Đồng thời Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ là các chứng từ giao dịch do Ngân hàng N chi nhánh T cung cấp thể hiện số lần giao dịch và số tiền cụ thể.

Theo như đại diện nguyên đơn trình bày, trong quá trình vay thì bà Y có trả vốn và đóng lãi cho bà H nhiều lần trên từng lần vốn vay. Từ ngày 10/11/2022 đến nay, bà Y còn nợ bà H số tiền vốn là 175.000.000đ và tiền lãi 1,66%/tháng.. Do bị đơn bà Y vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không thể đối chất giữa hai bên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn cố tình vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo luật định và phía bị đơn không phản đối những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đưa ra cũng như của Tòa án thu thập được do đó nguyên đơn không phải chứng minh những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lãi suất: Theo quy định tại khoản 1 Điều 468: "...1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác..." Như vậy bà H yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 10/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận. Như vậy lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Từ 10/11/2022 đến ngày 27/6/2023 (ngày xét xử sơ thẩm): 175.000.000đ x 1,66%/tháng x 07 tháng + 17 ngày = 21.981.000đ.

Tổng số tiền phải thanh toán là: 175.000.000đ (gốc) + 21.981.000đ (Lãi) = 196.981.000đ (Một trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi một nghìn đồng).

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu quan điểm về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mã Ngọc H.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Y hoàn trả cho bà Mã Ngọc H Tổng số tiền gốc và lãi là 196.981.000đ (Một trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Mã Ngọc H cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền phải trả mà bà Nguyễn Thị Kim Y chậm trả tiền thì bà Y phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 9.849.000đ (Chín triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền án phí.

- Bà Mã Ngọc H không phải chịu án phí. Bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.568.667đ (Bốn triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0006689 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng